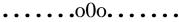
Vietnam National University - Ho Chi Minh

University of Science
Faculty of Information Technology





Báo Cáo: Ứng Dụng Danh Bạ Số

Môn: Mạng máy tính

Giáo viên lý thuyết: Đỗ Hoàng Cường

Giáo viên thực hành: Nguyễn Thanh Quân

Huỳnh Thụy Bảo Trân

Sinh viên: Hoàng Hữu Minh An 20127102

Lê Phan Duy Tùng 20127661

Thái Văn Thiên 20127631

Lớp: 20CLC01

O GROUP 07 O

Báo Cáo:

I.	Thông tin nhóm:	3
II.	Đánh Giá mức độ hoàn thành:	3
III.	Kịch bản giao tiếp chương trình:	4
1.	Kịch bản giao tiếp:	4
2.	Giao thức trao đổi giữa client và Server:	5
3.	Cấu trúc thông điệp:	5
4.	Kiểu dữ liệu thông điệp:	5
5.	Cách tổ chức cơ sở dữ liệu:	5
6.	Các hàm chính:	6
	a) File AdminPage_client.py	6
	b) File client.py	7
	c) File server.py	7
	d) File dataSQL.py	9
IV.	Hướng dẫn sử dụng:	9
a)	Khởi động ứng dụng:	9
b)	Giao diện đăng nhập server và client:	10
c)	Chức năng truy xuất tất cả thành viên:	11
d)	Chức năng truy suất 1 thành viện và cho phép tải avatar:	12
e)	Chức năng tải tất cả avatar bên server:	13
f)	Chức năng log out bên client:	14
g)	Chức năng log out bên server:	14
h)	Chức năng refresh bên server:	14
V.	Môi trường lập trình:	15
VI.	Phân công:	15
VII	. Nguồn tài liệu tham khảo:	16

I. Thông tin nhóm:

Nhóm đồ án Socket gồm có 3 thành viên:

Hoàng Hữu Minh An
Lê Phan Duy Tùng
Thái Văn Thiên
20127661
20127631

Đề 1: Danh Bạ Số

Viết chương trình gồm 1 ứng dụng server và 1 ứng dụng client để quản lý một "danh bạ số" sử dụng Socket, với giao thức TCP tại tầng Transport. Danh bạ này quản lý các thông tin các thành viên trong 1 tổ chức. Thông tin 1 thành viên gồm: mã số, họ và tên, số điện thoại, email, hình ảnh đại diện (avatar). Danh bạ được lưu trữ tại server cùng với các file hình ảnh, server cung cấp các dịch vụ để client có thể truy vấn danh bạ (danh sách các thành viên) và truy vấn thông tin từng thành viên.

II. Đánh Giá mức độ hoàn thành:

• 100% - Hoàn thành các chức năng đã yêu cầu:

Chức năng	Hoàn Thành	Ghi chú
Truy vấn thông tin danh bạ	100%	
Truy vấn thông tin 1 thành	100%	
viên trong danh bạ		
Quản lý dữ liệu tại server	100%	Sử dụng SQL server để lưu
bằng các loại file có cấu		trữ thông tin các thành viên
trúc như XML, JSON hoặc		trong danh bạ
CSDL quan hệ		
Mở rộng chức năng số (1).	100%	Sử dụng thư viện PIL
Cho phép tải về hình ảnh		
đại diện (avatar) từ server		
về client cho tất cả các		
thành viên trong danh bạ.		
Mở rộng chức năng số (2).	100%	Sử dụng thư viện PIL,
Cho phép tải về hình ảnh		Còn lỗi
đại diện (avatar) từ server		
về client khi truy vấn 1		
thành viên trong danh bạ.		
Hỗ trợ nhiều client truy cập	100%	Sử dụng thread
đồng thời đến server		

Server hiện thông tin những client nào đang	
đăng nhập	
Đăng nhập, đăng xuất bên	Sử dụng thông tin có sẵn
server	trong code
Đăng nhập, đăng xuất bên	Người dùng đăng nhập
client	bằng tài khoản lưu bên
	server,
Live Account, cho biết tài	
khoản người dùng nào	
đang kết nối tới SQL	
server	

• Folder pic dùng để chứa hình ảnh cho phần giao diện của ứng dụng.

• Các thư viện hỗ trợ trong lập trình:

* tkinter: hỗ trợ giao diên GUI

❖ json: mã hóa dữ liệu để chuyển đi

❖ socket: lập trình socket

threading: đa luồng

❖ PIL: xử lý ảnh

❖ os, sys: hỗ trợ lấy đường dẫn file

❖ datetime: ngày giờ

❖ io: hỗ trợ chuyển dữ liệu

* tkinter.filedialog: load file, save file lấy đường dẫn file

pyodbc: hỗ trợ kết nối database

III. Kịch bản giao tiếp chương trình:

1. Kịch bản giao tiếp:

Chương trình danh bạ từ xa cho phép người dùng có thể truy cập và thao tác với một danh bạ số đang được lưu trữ bên phía máy chủ trong cùng 1 mạng.

Đầu tiên người đóng vai trò quản trị máy chủ sẽ bật file server và đăng nhập bằng tài khoản đang được lưu trữ bên trong máy chủ để có thể mở máy chủ cho bên phía người dùng có thể có kết nối được.Khi đăng nhập thành công thì bên phía người quản trị máy chủ sẽ là 1 màn hình để hiển thị thông tin và các nút bấm như "REFRESH" và "LOG OUT"

Bên phía người dùng để có thể kết nối với máy chủ phải bật file client lên và đăng nhập bằng tài khoản đang được lưu trữ bên trong máy chủ để có thể kết nối với máy chủ. Sau khi đăng nhập thành công thì bên phía người dùng sẽ hiển thị 1 màn hình để hiển thị thông tin và người dùng có thể thao tác với danh bạ số đang được lưu trữ bên phía máy chủ qua các nút bấm như "My people", "Find people", "Download Avatar", "Log Out"

2. Giao thức trao đổi giữa client và Server: TCP/IPv4

3. Cấu trúc thông điệp:

Để được phục vụ, client sẽ gửi một thông điệp yêu cầu tới server mô tả mà client muốn server thực hiện. Sau khi server đã nhận tin nhắn yêu cầu, server và client sẽ bước vào phiên giao tiếp tuần tự trao đổi các tin nhắn và dữ liệu từ server qua cho client.

4. Kiểu dữ liệu thông điệp:

Bên server:

Thông tin Name, Mssv, Phone, Gmail được lưu vào một biến có kiểu dữ là Dict được hỗ trợ bởi python, sau đó được đóng gói lại bằng Json.dumps() dưới dạng một string, sau đó mã hóa đoạn str này bằng hàm Bytes() trả về đối tượng là một byte chuỗi số nguyên đưới định dạng là "utf-8".

Các tin nhắn khác đều được mã hóa bằng hàm Bytes() theo định dạng "utf-8", riêng dữ liệu avatar không cần mã hóa theo định dạng "utf-8"

Bên client:

Nhận tin nhắn về thông tin các thành viên, client sẽ tiến hành nhận và loads() dữ liệu nhận được theo đinh dạng "utf-8" để đưa đoạn tin nhắn thành một Dict đã được mã hóa bên server, bằng thư viện json

Các tin nhắn khác client cũng tiến hành giải mã theo định dạng "utf-8", dữ liệu avatar client không cần giải mã vì dữ liệu đã ở dạng byte

5. Cách tổ chức cơ sở dữ liệu:

Sử dụng công cụ Microsoft SQL Server để quản lý dữ liệu Trong database, tạo 2 table:

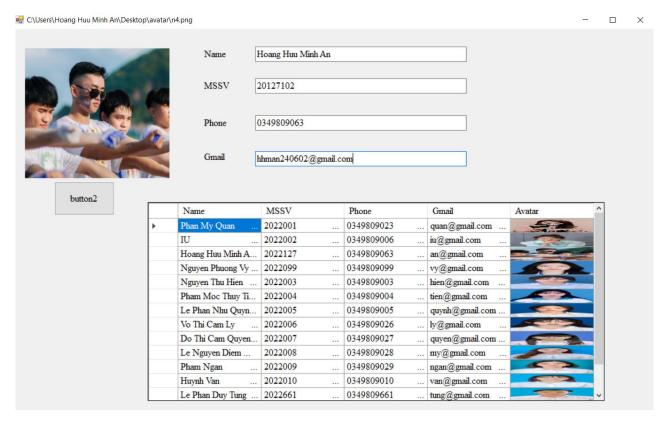
STORE_DBS: để lưu các thông tin dữ liệu của thành viên

_APTOP-2PGQ75MC\ dbo.STORE_DBS	→ × SQLQuery1.sql - LA	Lab (badhair (54))
Column Name	Data Type	Allow Nulls
Name	nchar(100)	\checkmark
MSSV	nchar(100)	~
Phone	nchar(100)	✓
Gmail	nchar(100)	~
Avatar	varbinary(MAX)	✓

ID_DBS: để lưu thông tin tài khoản người dùng

LAF	PTOP-2PGQ75MC\Lab - dbo.ID_DBS	LAPTOP-2PGQ75MC\ dbo.STORE_DBS		
	Column Name		Data Type	Allow Nulls
Þ	username	varcha	r(10)	~
	pass	varcha	r(10)	~

Sử dụng ngôn ngữ C# để thêm dữ liệu hình ảnh và thông tin của thành viên vào database.



- 6. Các hàm chính:
- a) File AdminPage_client.py
 - **❖** Hàm path(file_name)

```
def path(file_name):
```

- Là hàm lấy đường dẫn file hình ảnh mà các file thường hay sử dụng
- **❖** Hàm findPage(self)

```
def findPage(self):
```

- Là hàm thực hiện hiển thị giao diện của chức năng tìm kiếm thành viên bên phía client
- **❖** Hàm show(self)

```
def show(self):
```

- Là hàm thực hiện chức năng hiển thị thông tin của chức năng "My people" bên phía client
- **❖** Hàm dowload(self)

```
def dowload(self):
```

- Là hàm thực hiện chức năng hiển thị giao diện của chức năng "Download Avatar" bên phía client

b) File client.py

❖ Hàm logout():

```
def logout():
```

- Là hàm thực hiện chức năng "Log Out" bên phía client
- **❖** Hàm home_page():

```
def home_page():
```

- Là hàm gọi giao diện chính bên phía client
- **❖** Hàm login(frame):

```
def login(frame):
```

- Là hàm hiển thị giao diện đăng nhập bên phía client
- **❖** Hàm on_closing():

```
def on_closing():
```

- Là hàm hiển thị thông báo khi người dùng đóng cửa số ứng dụng.

c) File server2.py

❖ Hàm findPerson(conn_data, conn_socket):

```
def findPerson(conn_data, conn_socket):
```

- Hàm thực hiện chức năng truy suất thông tin 1 thành viên theo mã số sinh viên và trả lại cho bên phía client trong chức năng "Find people"
- **❖** Hàm dowload(conn_data, conn_socket):

```
def dowload(conn_data, conn_socket):
```

- Hàm thực hiện chức năng gửi avatar của từng thanh viên đang lưu trữ trong database để trả về cho bên client trong chức năng "Download Avatar"
- ❖ Hàm show(conn_data, conn_socket):

```
def show(conn_data, conn_socket):
```

- Hàm thực hiện việc lấy dữ liệu trong database để gửi lại cho bên phía client trong chức năng "My people"
- ❖ Hàm logoutClinet(conn_data, conn_socket):

```
def logoutClinet(conn_data, conn_socket):
```

- Hàm thực hiện chức năng xóa thông tin người dùng đang kết nối với server sau khi người dùng đăng xuất khỏi ứng dụng
- **❖** Hàm loginClient(conn_data, conn_socket):

```
def loginClient(conn_data, conn_socket):
```

- Hàm thực hiện chức năng thêm thông tin người dùng đang kết nối với server sau khi người dùng đăng nhập vào ứng dụng
- ❖ Hàm recvFromClient(conn_socket,addr_client):

```
def recvFromClient(conn_socket,addr_client):
```

- Hàm nhập lệnh từ bên phía client để thực hiện
- **❖** Hàm runSever():

```
def runSever():
```

- Hàm mở server
- ❖ Hàm logOut():

```
def logOut():
```

- Hàm thực hiện chức năng "Log out" bên phía server
- Hàm refresh_admin(frame_ad, acc):

```
def refresh_admin(frame_ad, acc):
```

- Hàm thực hiện chức "Refresh" bên phía server
- **❖** Hàm connect_admin():

```
def connect_admin():
```

- Hàm thực hiện chức năng kết nối giữa server và admin khi người đóng vai trò là admin đăng nhập vào ứng dụng
- **❖** Hàm logIn(frame):

```
def logIn(frame):
```

- Hàm thực hiện chức năng "Log in" bên phía server
- **❖** Hàm on_closing():

def on_closing():

- Hàm hiện thông báo khi đóng cửa sổ ứng dụng bên phía server

d) File dataSQL.py

❖ Hàm conectDatabase():

def conectDatabase():

- Hàm thực hiện kết nối với database
- **❖** Hàm getAllMember(cursor):

```
def getAllMember(cursor):
```

- Hàm thực hiện chức năng lấy tất cả dữ liệu của các thành viên đang lưu trữ trong database
- **❖** Hàm findNameMember(cursor, name):

```
def findNameMember(cursor, name):
```

- Hàm thực hiện lấy dữ liệu của một thành viên đang lưu trữ trong database dựa trên tên
- **❖** Hàm findPhoneMember(cursor, phone):

```
def findPhoneMember(cursor, phone):
```

- Hàm thực hiện lấy dữ liệu của một thành viên đang lưu trữ trong database dựa trên số điện thoại
- **❖** Hàm findGmailMember(cursor, gmail):

```
def findGmailMember(cursor, gmail):
```

- Hàm thực hiện lấy dữ liệu của một thành viên đang lưu trữ trong database dựa trên địa chỉ Email
- **❖** Hàm findMssvMemver(cursor, mssv):

```
def findMssvMemver(cursor, mssv):
```

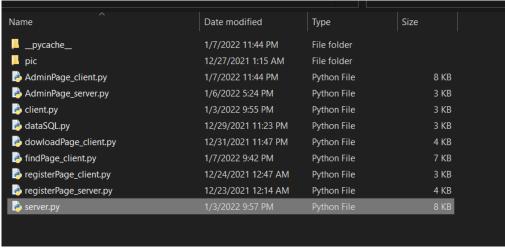
- Hàm thực hiện lấy dữ liệu của một thành viên đang lưu trữ trong database dựa trên mã số sinh viên
- **❖** Hàm isValidUser(cursor, user):

```
def isValidUser(cursor, user):
```

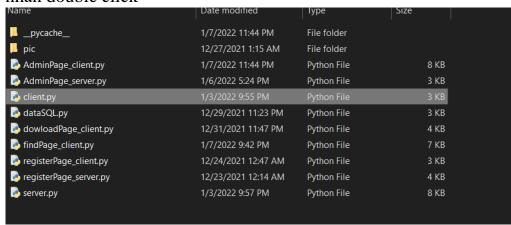
Hàm thực hiện chức năng kiểm tra xem trong database có đang lưu trữ thông tin của một thành viên xác định

IV. Hướng dẫn sử dụng:

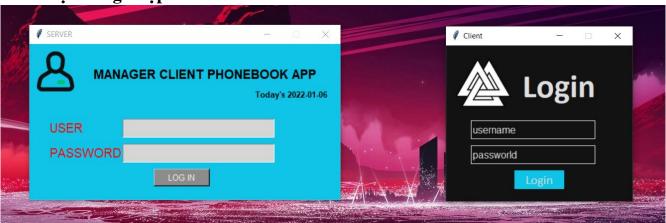
- a) Khởi động ứng dụng:
 - Đầu tiên để bật file server.py để chạy chương trình bên server băng cách nhấn double click



- Tiếp theo bật file client.py để bật chương trình quản lý danh bạ số băng cách nhấn double click



b) Giao diện đăng nhập server và client:



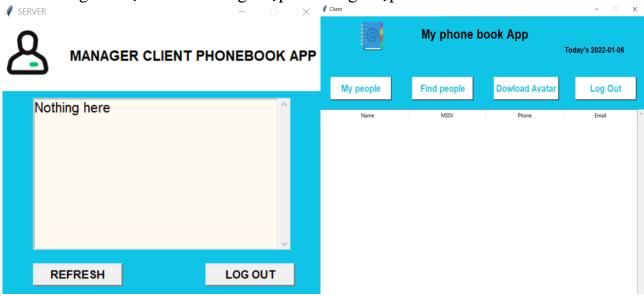
Tài khoảng bên server để đăng nhập là:

user: an Pass: 123

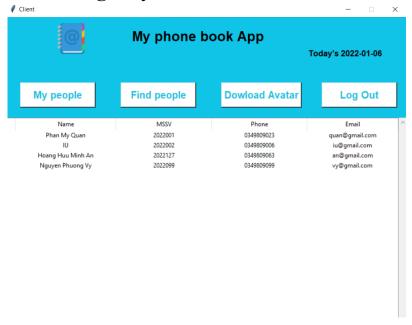
Tài khoảng đăng nhập bên client được quản lý ở client ở table dưới:

	username	pass
1	an	123
2	tung	123
3	thien	123

Màn hình giao diện sau khi đăng nhập khi đăng nhập

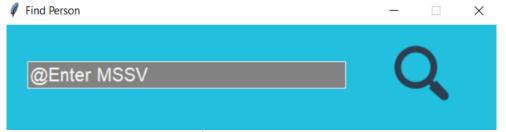


c) Chức năng truy xuất tất cả thành viên:

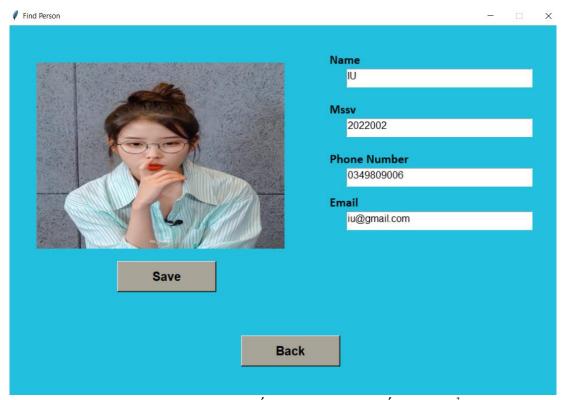


My people: Khi người dùng nhấn vào nút "My people" thì màn hình bên phía người dùng sẽ hiển thị lên danh sách tất cả các thành viên đang được lưu trữ bên trong máy chủ bao gồm các thông tin như: mã số sinh viên,họ và tên,số điện thoại,địa chỉ email

d) Chức năng truy suất 1 thành viện và cho phép tải avatar:

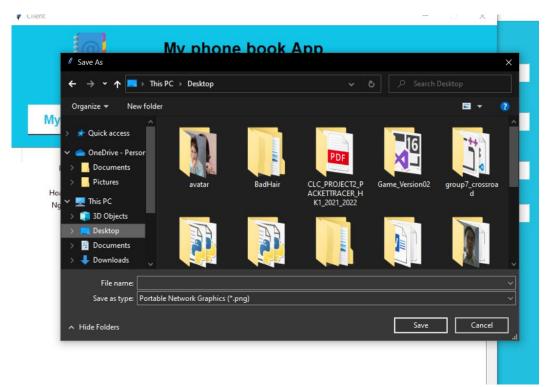


+ Khi người dùng nhấn vào nút "Find people" thì màn hình bên phía người dùng sẽ hiển thị lên 1 cửa sổ để nhập mã số sinh viên của thanh viên mà người dùng muốn tìm kiếm ở trong danh bạ số đang được lưu trữ ở phía máy chủ.

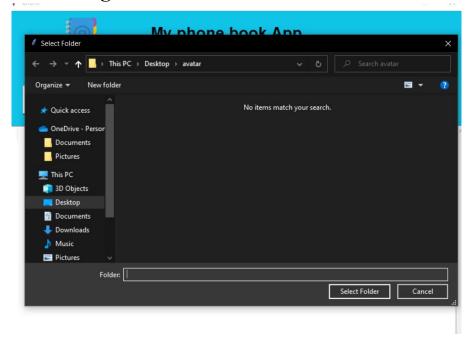


+ Khi người dùng nhập mã số sinh viên và nhấn vào biểu tượng tìm kiếm thì ngay lập tức chương trình sẽ hiển thị lên trang thông tin thành viên mà người dùng muốn tìm nếu tìm được hoặc sẽ thông báo là "does not exist" nếu không tìm được.

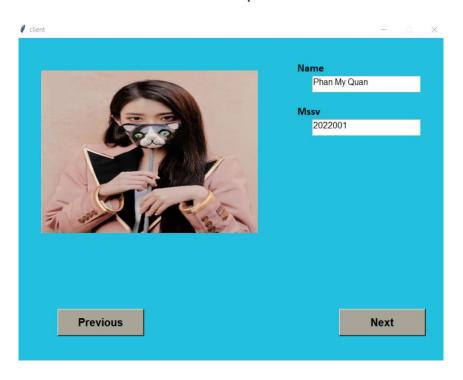
+ Bên trong trang thông tin của thành viên mà người dùng tìm được có hỗ trợ thêm chức năng lưu hình ảnh của thành viên đó bằng cách nhấn nút vào nút "Save" và sau đó sẽ chọn thư mục để lưu và tên ảnh mà người dùng muốn lưu qua 1 của sổ được hiển thị ngay khi bấm vào nút "Save". Và để trở lại giao diện chính thì người dùng chỉ cần bấm vào nút "Back"



e) Chức năng tải tất cả avatar bên server:



- + Khi người dùng nhấn vào nút "Download Avatar" thì bên phía người dùng sẽ hiện thị lên 1 cửa sổ để người dùng chọn folder để lưu các avatar của tất cả các thành viên đang được lưu trữ trong danh bạ số.
- + Sau khi chọn được folder lưu và nhấn vào nút save thì chương trình sẽ hiển thị 1 cửa sổ để hiển thị thông tin của từng thành viên có avatar được lưu ở folder mà người dùng đã chọn.Để có thể chuyển sang xem thành viên khác thì người dùng sẽ nhấn vào nút "Next" hoặc "Previous"



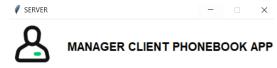
f) Chức năng log out bên client:

Log out: Khi người dùng nhấn vào nút "Log Out" thì ngay lập tức chương trình sẽ đóng kết nối đến máy chủ và sẽ quay lại giao diện đăng nhập ban đầu.

g) Chức năng log out bên server:

Log out: Khi người quản trị máy chủ nhấn vào nút "Log out" thì chương trình sẽ đóng phiên giao tiếp và màn hình bên phía người quản trị máy chủ sẽ hiển thị lại giao diện đăng nhập vào máy chủ.

h) Chức năng refresh bên server:





- Refresh: Khi người quản trị máy chủ nhấn vào nút "REFRESH" thì sẽ chương trình sẽ cập nhật lại danh sách người dùng đang kết nối đến máy chủ đang hiển thị bên màn hình phía người quản trị máy chủ

V. Môi trường lập trình:

- Ngôn ngữ lập trình: Python 3

- Môi trường lập trình: Visual studio code

- Frameworks: Tkinter

VI. Phân công:

Chức năng	Thành viên đảm nhiệm
Truy vấn thông tin danh bạ	20127661 – Lê Phan Duy Tùng
Truy vấn thông tin một thành viên	20127102 – Hoàng Hữu Minh An
Quản lý dữ liệu tại server bằng SQL	20127102 – Hoàng Hữu Minh An
Chức năng mở rộng (1). Cho phép tải về	20127661 – Lê Phan Duy Tùng
hình ảnh đại diện (avatar) từ server về	20127102 – Hoàng Hữu Minh An
client cho tất cả các thành viên trong danh	
sách Chức năng mở rộng (2). Cho phép tải	20127102 Hoàng Hãn Minh An
hình ảnh đại diện (avatar) từ server về	20127102 – Hoàng Hữu Minh An
client khi truy vấn 1 thành viên	
Hỗ trợ nhiều client truy cập	20127631 – Thái Văn Thiên
Giao diện	20127102 – Hoàng Hữu Minh An
Chức năng đăng nhập server	20127631 – Thái Văn Thiên
Chức năng đăng nhập client	20127661 – Lê Phan Duy Tùng
Chức năng logout server	20127661 – Lê Phan Duy Tùng
Chức năng logout client	20127631 – Thái Văn Thiên
Live Account	20127102 – Hoàng Hữu Minh An

VII. Nguồn tài liệu tham khảo:

Playlist Youtube:

[Mang máy tính - HCMUS] Đồ án lập trình Socket - Python | Local server - YouTube

Tài liệu thực hành được đăng trên moodle:

https://drive.google.com/drive/folders/0BwRvtlYjNsvrVWFoUk10b2tseTA?resourcekey=0-DBGetjWru5e8-X7-2xufcw

Tài liệu lập trình socket với python được đăng trên moodle:

Tai_lieu_Socket.zip - Google Drive

https://www.geeksforgeeks.org/sockets-python/

https://www.w3schools.in/python-tutorial/network-programming/

[C# & SQL] - Lưu hình ảnh https://www.youtube.com/watch?v=hHVI- ai3pXs&list=PLaOh 74EtFcAfPBPvQGNu6opWmfZovGUc&index=2&t=224s

Python Connect with SQL SERVER

https://www.youtube.com/watch?v=aF552bMEcO4&list=PLaOh_74EtFcAfPBPvQGNu6opWmfZovGUc&index=6&t=229s

Image Viewer Application Using Python

https://www.youtube.com/watch?v=65YSfMcgoKg&list=PLaOh_74EtFcAhykmVqRUdgos9LCZahNfN&index =14